TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 07/9/2022
V/v *"Xin ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Kim Thu**
Bà **Lê Thị Vân Anh**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2022 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc Th**, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Kp S, TT H, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Trần Văn T tự tìm hiểu yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 25/5/2018. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh

nhiều mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu bê tha, không quan tâm lo lắng cho gia đình mà còn chửi mắng và đánh đập chị Th. Chị Th và anh T đang sống ly thân với nhau. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Th và anh T có 01 người con chung tên Trần Quốc D, sinh năm 2014 hiện nay đang ở với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Trần Văn T:* Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Th thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại khu phố S, thị trấn H, huyện H nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Trần Văn T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/2018. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh T phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu bê tha, không quan tâm lo lắng cho gia đình mà còn chửi mắng và đánh đập chị Th. Hiện nay chị Th và anh T đang sống ly thân với nhau. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T.

Xét yêu cầu của chị Th Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị Th trình bày thì giữa anh chị có

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu bê tha, không quan tâm lo lắng cho gia đình mà còn chửi mắng và đánh đập chị Th; đồng thời trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Trần Văn T là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Có 01 người con chung tên Trần Quốc D, sinh năm 2014 hiện nay đang ở với chị Th. Ly hôn, chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu D đang do chị Th nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Theo bản tự khai ngày 01/7/2022 của cháu Trần Quốc D thì cháu D có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ (chị Th) sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Th. Giao cháu Trần Quốc D cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về nợ chung:* Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Th về việc xin ly hôn với anh Trần Văn T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th được ly hôn với anh Trần Văn T.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Quốc D, sinh năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trong thời gian chị Nguyễn Thị Ngọc Th nuôi con, anh Trần Văn T có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001714, ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Th không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND TT Hòn Đất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến